

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HSST
Ngày 26-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Như.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng - cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Hoài Phong - nguyên là giáo viên trường Trung học cơ sở Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Kim Chi, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đồng Ngọc M, sinh ngày 20/10/1975 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Ngọc H và Đào Thị T (chết); Vợ: Phạm Thị T1, có 02 lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 26/7/2024, bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Cháu Phạm Trần Quốc H1, sinh ngày 23/10/2019

Người đại diện hợp pháp của cháu H1 là bà Phạm Thị Xuân H2, sinh năm 1984, cùng cư trú tại thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951, cư trú tại: Đ, thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phạm Thị Xuân H2, sinh năm 1984, cư trú tại thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị C, sinh năm 1947, vắng mặt.
2. Ông Phạm K, sinh năm 1946, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân, ngày 17/9/2022 và ngày 15/11/2022, Đồng Ngọc M đã thực hiện 02 (hai) vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Q, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ 30 ngày 17/9/2022, Đồng Ngọc M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAME, kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 51Y5-7295 đi từ nhà ở xã B, huyện B đến xã T, thành phố Q. Khi M đi vào đường bê tông gần khu vực chợ T2 thuộc thôn P, xã T thấy bà Nguyễn Thị N đang đứng nói chuyện với bà Trương Thị C trước nhà bà C, trên cổ của bà N có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng tây. Đồng Ngọc M điều khiển xe mô tô quay lại và đi ngang gần vị trí của bà N và bà C đang đứng, M nói “*Phoi tàu chuôi vậy họ đi té chết*”, bà C nghe vậy liền nói lại “*Phoi mấy ngày nay có sao đâu*”; bà N cũng nói với M “*mấy bẹ này mà té gì đâu chú*”. Lúc này, Đồng Ngọc M đang ngồi trên xe mô tô và dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ của bà N rồi điều khiển xe bỏ chạy về xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, Đồng Ngọc M mang sợi dây chuyền giật được ra khu vực gần chợ B thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi bán cho một tiệm vàng (không rõ tên, biển hiệu) được số tiền 15.000.000 đồng, rồi sử dụng tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, Đồng Ngọc M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAME, kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 51Y5-7295 đi từ nhà ở xã B, huyện B đến xã T, thành phố Q; M đi trên đường H rồi rẽ vào đường bê tông thuộc thôn T, xã T thì thấy cháu Phạm Trần Quốc H1 là con của bà Phạm Thị Xuân H2 đang đứng trên tay cháu H1 cầm 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen. Đồng Ngọc M quay xe mô tô lại, đi ngang qua vị trí cháu H1 và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của cháu H1. Lúc này, ông Phạm K đang dọn cỏ gần đó thấy vậy liền hô hoán, rồi lấy xe mô tô điều khiển đuổi theo M nhưng M đã tẩu thoát và về nhà của mình tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Đồng Ngọc M tháo sim của điện thoại giật được bỏ ra ngoài, lắp sim khác vào rồi sử dụng điện thoại cho nhu cầu cá nhân. Sau một thời gian sử dụng, Đồng Ngọc M sợ bị phát hiện nên để điện thoại tại một miếu gần nhà thì bị mất. Sau đó, Đồng Ngọc M lẩn trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 17/10/2023 thì ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, giao nộp xe mô tô biển số 51Y5-7295.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, tại thời điểm ngày 15/11/2022, trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng tây, loại xoắn tròn, tổng khối lượng khoảng 6,5 (sáu phẩy năm) chỉ (loại vàng 18K) (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 17/9/2022, trị giá 24.830.000 đồng.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Đồng Ngọc M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Ngọc M phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Ngọc M từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) đôi dép quai ngang, màu đen, trên bề mặt quai của dép có hình giống chữ “N” màu trắng là của Đồng Ngọc M mang khi đi cướp giật tài sản, không còn giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đồng Ngọc M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài trong ngày 17/9/2022 và ngày 15/11/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51Y5-7295 đến thôn P, xã T, thành phố Q cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng tây, trị giá

24.830.000 đồng trên cổ của bà Nguyễn Thị N và đến thôn T, xã T, thành phố Q cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO, trị giá 2.500.000 đồng trên tay cháu Phạm Trần Quốc H1, sinh ngày 23/10/2019 rồi điều khiển xe tải thoát. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.330.000 đồng. Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đồng Ngọc M về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo M là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của người là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện tội phạm và tại thời điểm bị cáo giật điện thoại di động của cháu Phạm Trần Quốc H1 thì cháu H1 03 tuổi 23 ngày là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự xã hội. Nên cần thiết xử lý nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N và bà Phạm Thị Xuân H2 đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu DAME, biển kiểm soát 51Y5-7295: Qua xác minh xác định ông Trịnh Lợi X, thường trú: Tổ A, KP2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trong giấy đăng ký; khoảng năm 2013, bị cáo M vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và mua chiếc xe này tại một cửa hàng bán xe máy cũ, không có giấy mua bán và sử dụng cho đến nay. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Q đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, T làm rõ chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Quảng Ngãi tách chiếc xe mô tô biển kiểm soát 51Y5-7295 ra khỏi hồ sơ vụ án, khi nào có kết quả ủy thác điều tra đề nghị xử lý sau.

- 01 (một) đôi dép quai ngang, màu đen, trên bề mặt quai của dép có hình giống chữ “N” màu trắng, là của Đồng Ngọc M mang khi đi cướp giật tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 292, Điều 293, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Ngọc M phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đồng Ngọc M 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép quai ngang, màu đen, trên bề mặt quai của dép có hình giống chữ “N” màu trắng.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 28/5/2024 giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

